

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/KDTM-ST

Ngày 25-8-2020

V/v : "*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quý Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Thành Nghĩa;
2. Bà Phạm Thị Tuyết Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tân, là thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

-Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Định – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2019/TLST-KDTM, ngày 30 tháng 12 năm 2019, về việc: "*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1088/2020/QĐXXST-DS, ngày 07 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên Tòa 1307/2020/QĐST-DS, ngày 06 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại T.

Địa chỉ: 01 Đ, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Người đại diện hợp pháp: Bà Đỗ Thị D, sinh năm 1963; Địa chỉ: 02 Nguyễn Thái H, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định- Giám đốc công ty, đại diện theo pháp luật (Có mặt).

Bị đơn: Công ty cổ phần Đ.

Địa chỉ: Quốc lộ 03A, thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Tắc L, sinh năm 1969; Địa chỉ: 04 Nguyễn Duy T, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định- Cán bộ nhân viên công ty, đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 17.3.2020); Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 12 năm 2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn công ty TNHH thương Mại T do bà Đỗ Thị D,

giám đốc đại diện theo pháp luật trình bày: Trước đây công ty TNHH thương mại T và công ty cổ phần Đ quan hệ mua bán làm ăn: Từ ngày 10.8.2016 cho đến ngày 25.9.2016 công ty cổ phần Đ có mua xi măng của công ty TNHH thương mại T 06 lần nhưng chưa thanh toán tiền, cụ thể như sau:

- Ngày 10.8.2016 mua 10 tấn xi măng cầm phả PCB40 với số tiền: 14.400.000đ.
- Ngày 23.8.2016 mua 12 tấn xi măng cầm phả PCB40 với số tiền: 17.280.000đ.
- Ngày 29.8.2016 mua 10 tấn xi măng cầm phả PCB40 với số tiền: 14.400.000đ.
- Ngày 06.9.2016 mua 12 tấn xi măng cầm phả PCB40 với số tiền: 17.280.000đ.
- Ngày 20.9.2016 mua 10 tấn xi măng cầm phả PCB40 với số tiền: 14.400.000đ.
- Ngày 25.9.2016 mua 10 tấn xi măng cầm phả PCB40 với số tiền: 14.400.000đ.

Tổng cộng công ty cổ phần Đ mua của công ty TNHH thương mại T 64 tấn xi măng cầm phả PCB40 với số tiền 92.160.000đ.

Ngày 30.9.2016 hai công ty tiến hành đối chiếu công nợ, xác định công ty cổ phần Đ còn nợ công ty TNHH thương mại T số tiền 92.160.000đ và ông Lê Văn B giám đốc công ty cổ phần Đ cam kết trong thời hạn 15 ngày công ty cổ phần Đ sẽ thanh toán đầy đủ số tiền trên cho công ty TNHH thương mại T. Nhưng đến hạn thanh toán nợ công ty cổ phần Đ không thực hiện việc thanh toán nợ như đã cam kết, mặc dù công ty TNHH thương mại T đã nhiều lần đến yêu cầu công ty Đ thanh toán số nợ trên.

Sau khi công ty T khởi kiện yêu cầu trả số tiền trên, thì công ty Đ có văn bản trình bày gửi đến Tòa án, cho rằng do kế toán trưởng công ty Đ đang bị tạm giam, nên họ đang bố trí nhân sự để nhận bàn giao tìm kiếm dữ liệu, xác định lại là công ty Đ đã thanh toán số nợ trên cho công ty T hay chưa? Việc công ty Đ trình bày như vậy nhằm mục đích kéo dài không muốn thanh toán tiền cho công ty chúng tôi, bởi lẽ công ty Đ có rất nhiều kế toán, sổ sách kinh doanh đều lưu trữ tại công ty và hàng tháng, hàng quý điều báo cáo lãnh đạo kết quả hoạt động của công ty, nên công ty nắm rất rõ chi tiết số nợ trên, vì vậy: Nay công ty TNHH thương mại T yêu cầu công ty cổ phần Đ trả cho công ty TNHH thương mại T số tiền 92.160.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Theo bản tự khai ngày 19.3.2020 và tại Tòa hôm nay bị đơn công ty cổ phần Đ do ông Nguyễn Tác L, đại diện theo ủy quyền trình bày: Công ty cổ phần Đ sẽ thực hiện việc trả nợ theo yêu cầu của công ty TNHH thương mại T, số tiền nợ 92.160.000đ, nếu công ty TNHH thương mại T xuất trình bản đối chiếu công nợ, có xác nhận số nợ nói trên của 02 bên theo đúng quy định pháp luật (bản chính), thời gian gần nhất (khoản thời gian hai năm trước ngày khởi kiện của công ty TNHH thương mại T, yêu cầu công ty Đ trả nợ, vì lý do kế toán trưởng công ty cổ phần Đ đang bị tạm giam, nên công ty cổ phần Đ đang bố trí nhân sự để nhận bàn giao và tìm kiếm dữ liệu, cũng như xác nhận lại khoản nợ nói trên đã thanh toán hay chưa, nên cần thời gian đối chiếu xác nhận, thì sẽ thanh toán số nợ cho công ty T.

Tại phiên Toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước phát biểu: Về thủ tục tố tụng Tòa án đã tiến hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc công ty cổ phần Đ có nghĩa vụ thanh toán số nợ 92.160.000đ cho công ty TNHH thương mại T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] *Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết của tòa án và thủ tục tố tụng:*

Đây là vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án này có bị đơn là công ty cổ phần Đ, có trụ sở tại huyện T, tỉnh Bình Định; Vụ án không có yếu tố nước ngoài, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định theo qui định tại điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn công ty TNHH thương mại T, yêu cầu công ty cổ phần Đ thanh toán số nợ do mua xi măng chưa thanh toán là 92.160.000đ. Hội đồng xét xử thấy rằng: Từ ngày 10.8.2016 cho đến ngày 25.9.2016 công ty cổ phần Đ có mua xi măng của công ty TNHH thương mại T 06 lần nhưng chưa thanh toán tiền, cụ thể như sau:

- Ngày 10.8.2016 mua 10 tấn xi măng cầm phả PCB40 với số tiền: 14.400.000đ.
- Ngày 23.8.2016 mua 12 tấn xi măng cầm phả PCB40 với số tiền: 17.280.000đ.
- Ngày 29.8.2016 mua 10 tấn xi măng cầm phả PCB40 với số tiền: 14.400.000đ.
- Ngày 06.9.2016 mua 12 tấn xi măng cầm phả PCB40 với số tiền: 17.280.000đ.
- Ngày 20.9.2016 mua 10 tấn xi măng cầm phả PCB40 với số tiền: 14.400.000đ.
- Ngày 25.9.2016 mua 10 tấn xi măng cầm phả PCB40 với số tiền: 14.400.000đ.

Tổng cộng công ty cổ phần Đ mua của công ty TNHH thương mại T 64 tấn xi măng cầm phả PCB40 với số tiền 92.160.000đ.

Ngày 30.9.2016 hai công ty tiến hành đối chiếu công nợ, xác định công ty cổ phần Đ còn nợ công ty TNHH thương mại T số tiền 92.160.000đ và ông Lê Văn B giám đốc công ty cổ phần Đ cam kết trong thời hạn 15 ngày công ty cổ phần Đ sẽ thanh toán đầy đủ số tiền trên cho công ty TNHH thương mại T. Bản đối chiếu công nợ do công ty TNHH thương mại T xuất trình và tại bản khai ngày 19.3.2020 đại diện công ty cổ phần Đ cũng công nhận bản đối chiếu công nhận trên, bản đối chiếu công nợ trên phù hợp quy định pháp luật và phía nguyên đơn đã cung cấp bản chính, còn đối yêu cầu của công ty cổ phần Đ cho công ty thời gian nữa để công ty cổ phần Đ tìm kiếm dữ liệu, xác nhận lại khoản nợ trên đã thanh toán hay chưa, là nhằm mục đích kéo dài thời gian thanh toán nợ cho công ty T. Vì từ đó đến nay công ty cổ phần Đ cũng không có cung cấp bất kỳ tài liệu chứng cứ nào để chứng minh là số nợ trên công ty cổ phần Đ đã thanh toán cho công ty TNHH thương mại T, nên căn cứ vào Điều 280 Bộ luật dân sự buộc công ty cổ phần Đ có nghĩa vụ thanh toán số nợ 92.160.000đ cho công ty TNHH thương mại T là phù hợp với quy định pháp luật. Vì công ty TNHH thương mại T không yêu cầu công ty cổ phần Đ phải trả lãi đối với khoản tiền chậm trả, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí:*

-Công ty cổ phần Đ phải chịu $5\% \times 92.160.000\text{đ} = 4.600.000\text{đ}$ sung Ngân sách nhà nước; Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho công ty TNHH thương mại T

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 30,35,39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại T:

1. Buộc công ty cổ phần Đ có nghĩa vụ thanh toán số nợ 92.160.000đ (Chín mươi hai triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng) cho công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại T.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357 khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty cổ phần Đ phải chịu 4.600.000đ (Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng) án phí sung ngân sách nhà nước. Hoàn lại cho công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại T 3.000.000đồng (Ba triệu đồng), tiền tạm ứng án phí mà công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003357, ngày 27-12-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

3. Công ty TNHH thương mại T và công ty cổ phần Đ được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 25/8/2020).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6.7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- CC THADS huyện Tuy Phước;
- L hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Quý Phúc